

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản số: **24/2023/HNGĐ - ST**

Ngày: 11/5/2023

“V/v: *Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 562/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2022 về việc : “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐSTHNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1965(Có mặt)

HKTT: Tổ 6, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn:** Anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1964

HKTT: Tổ 6, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn tại phiên tòa)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim X trình bày: Chị và anh Hoàng Minh Đ kết hôn năm 1998 có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Hoàng Quốc V, sinh năm 1988 và Hoàng Hồng Nh, sinh năm 1994.

Lý do chị X xin ly hôn với anh Đ: Trong quá trình chung sống vợ chồng có rất nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên

thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, cãi cọ lẫn nhau, dẫn đến có nhiều áp lực trong cuộc sống, anh Đ là người mải chơi, ham cờ bạc không quan tâm đến vợ con, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, mặc dù đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ không sửa đổi còn chửi bới, đánh đập vợ con, khiến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chị đã sống ly thân với anh Đ được hơn 8 tháng đến nay tình cảm vợ chồng đã dần lạnh nhạt và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị X xác định không còn tình cảm gì với anh Đ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Cả hai con chung của anh chị đều đã trưởng thành

Tài sản chung và nợ chung: Đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Đ đến Tòa án để tổng đạt các văn bản tố tụng, yêu cầu viết bản tự khai nhưng anh Đ không đến và không chấp hành. Tòa án tiếp tục gửi thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh Đ không ký nhận vào các biên bản giao nhận văn bản tố tụng và không nhất trí ly hôn. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng qua Tổ trưởng cho anh Đ tuy nhiên anh Đ không nhận và không ký vào biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án, do vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản làm việc về sự việc như trên để có căn cứ giải quyết vụ án. Do các đương sự đã không cùng nhau hòa giải và thỏa thuận được các nội dung để giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa chị X vẫn giữ quan điểm yêu cầu được ly hôn với anh Đ, xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa

Tại phiên tòa trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định; Bị đơn vắng mặt và đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, xét xử vắng mặt anh Đ tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với anh Hoàng Minh Đ.

Về con chung: Đều đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh Đ theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ đã được thông báo và được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên anh Đ không nhận và không ký vào các biên bản nên Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự tại Tòa án được. Anh Đ không đồng ý ly hôn cũng không làm đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Đ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, anh Đ đã được biết, được nhận tuy nhiên không ký nhận vào biên bản giao nhận các văn bản tố tụng trên. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[2]. Về nội dung: Nguyễn Thị Kim X và anh Hoàng Minh Đ kết hôn năm 1987, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn theo chị X trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không cảm thông chia sẻ được với nhau trong cuộc sống, anh Đ mãi chơi, không quan tâm chăm sóc đến vợ con. Anh Đ mãi chơi ham cờ bạc, còn có quan hệ ngoại tình nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tại phiên tòa chị X vẫn giữ nguyên quan điểm, dứt khoát yêu cầu được ly hôn với anh Đ, xác định chị không còn tình cảm gì với anh Đ. Hội đồng xét xử thấy: Hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, nay chị X vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Đ, do đó mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng, có duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, cho chị X được ly hôn với anh Đ là phù hợp với thực tế và Điều 51 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Đều đã trưởng thành, nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị X yêu cầu được tự thỏa thuận không giải quyết trong vụ án này, anh Đ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt nên không có ý kiến trình bày đề nghị gì. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết về tài sản chung trong vụ án này. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung thì khởi kiện bằng vụ án khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[6]. Về án phí: Chị X phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; Các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim X về yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với anh Hoàng Minh Đ.

2. Về con chung: Đều đã trưởng thành, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000142 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Chị X có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Thư

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán, chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

* *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần X Viện

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Vào hồi 09 giờ, ngày 07/5/2019 tại Phòng nghị án, HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án HNGĐ thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc “ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Anh Dũng, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTWQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hà, cho chị Hà được ly hôn với anh Dương Anh Dũng.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Dương Đ Anh, sinh ngày 28/9/2009 và Dương Khánh Ly, sinh ngày 04/5/2014, cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Dũng được quyền đi lại thăm nom con chung.

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án không giải quyết vì chị Hà không yêu cầu.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Án phí: Chị Hà phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007208 ngày 07/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Chị Hà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA